TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 692/2022/HS-PT
Ngày 22 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 199/2022/TLHS-PT ngày 28/02/2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST, ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thế V, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại Hà Nội;

Nơi cư trú: Số nhà 402, đường A, thị trấn A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Thế H, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Phạm Minh T, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Vũ Thanh H1, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 47/2016/HSST; ngày 30/12/2017 chấp hành xong hình phạt, (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 09/8/1990 bị Tòa án nhân dân huyện A2, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản của công dân" tại Bản án số 83/HSST;

- Năm 1999 bị Công an huyện A2, Thành phố Hà Nội xử lý Cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc đi cai nghiện bắt buộc;

- Ngày 11/5/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Chứa mại dâm tại Bản án số 175/HSST;

- Ngày 09/6/2009 bị Chủ tịch UBND huyện A2, Thành phố Hà Nội xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Ngày 11/3/2020 bị Công an huyện A2, Thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép ma túy;

- Ngày 08/4/2021 bị Công an Quận B, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội Tàng trữ ma túy (hiện đang trong quá trình truy tố, xét xử);

- Ngày 24/9/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 99/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 và tại Bản án phúc thẩm số: 411/2022/HS-PT ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2019 đến ngày 26/4/2019 được trả tự do; bị bắt giam từ ngày 01/4/2021 trong một vụ án khác và hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thanh H2, Luật sự Văn phòng Luật sư H3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai, có mặt nhưng bị cáo đã từ chối người bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 45 phút ngày 17/4/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố C1 làm nhiệm vụ tại tổ 25A, phường C, Thành phố C1, tỉnh Lào Cai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có hai đối tượng nam giới đi xe ô tô nhãn hiệu PRADO, biển kiểm soát 30E - 151.88 đến khách sạn X thuộc tổ 25A, phường C, Thành phố C1 thuê phòng 205 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác T2 hành kiểm tra, người nam giới đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc quần bò và áo phông khoét nách màu nâu đen đã thả từ tay phải xuống nền sảnh tầng 1 một túi nilon màu bạc, trong túi này rơi ra một túi nilon màu đen và bỏ chạy ra phía ngoài khách sạn cùng một người nam giới để đầu trọc, mặc áo tối màu có nhiều hoa văn và mặc quần bò tối màu, người nam giới đội mũ lưỡi trai màu đen chạy ra bốt sắt giáp cửa ra vào ném vào trong bốt sắt một túi nilon màu trắng thì cả hai bị Công an bắt giữ. Tổ công tác mời ông Vũ Hồng L và ông Bùi Văn N chứng kiến việc kiểm tra, thu giữ những đồ vật. Lúc này người nam giới đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc quần bò khai tên là Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1983 trú tại số 56/455/55 đường A, thị trấn A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội và người đi cùng H3 bị bắt giữ khai nhận là Nguyễn Thế V. T2 hành kiểm tra túi nilon màu đen: Bên trong chứa 03 túi nilon màu trắng bạc; Túi màu trắng bạc thứ nhất được quấn dây cao su một đầu bên trong chứa

485 viên nén hình tròn màu cam, trên một mặt của mỗi viên đều được dập chìm chữ "LV" mặt còn lại đều được dập chìm dấu "-" và nhiều mảnh vụn màu cam; túi nilon màu trắng bạc thứ hai bên trong chứa 490 viên nén màu cam; túi màu trắng bạc thứ ba bên trong có một túi nilon màu trắng được miết kín một đầu trong túi chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Kiểm tra túi nilon màu bạc: Bên trong đựng một ví giả da màu nâu, trong ví phát hiện một túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên được dập chìm chữ "WY"; Kiểm tra bốt sắt giáp cửa ra vào của khách sạn: Phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng được miết kín một đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và một gói giấy bạc màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên được dập chìm chữ "WY".

Tại bản kết luận giám định số: 114/GĐMT ngày 20/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu H3 và Nguyễn Thế V khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 442,71 gam (gồm 341,03 gam ma túy MDMA; 100 gam ma túy Ketamine và 1,68 gam ma túy Methamphetamine).

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu H3 khai nhận như sau:

Ngày 16/4/2019, H3 đang ở nhà thì V gọi điện rủ H3 đi chơi. Sau đó V đi xe ô tô nhãn hiệu PRADO, biển kiểm soát 30E - 151.88 của một người tên Đ ở khu vực chung cư Hồ D, D1, Hà Nội đến đón H3 đi đến nhà một người phụ nữ tên L1 ở tầng 3 khu tập thể - Quận B - Hà Nội. Tại nhà L1, V đặt vấn đề với L1 cần mua 01 thùng "kẹo" và 01 lạng "Ke", L1 bảo V ngồi đợi khoảng 30 phút sau thì có một người phụ nữ khoảng 40 - 50 tuổi đến nhà L1 nói với V chỉ có nửa lạng "ke" và 100 cái "kẹo", V nói không đủ hàng thì không lấy rồi V và H3 đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe ô tô trên đến đón H3 rủ đi Lào Cai, khi đi H3 mang theo chiếc ví trong có 02 viên ma túy được T1 nhà ở khu vực Dốc E thuộc huyện A2, Thành phố Hà Nội cho từ hôm trước mục đích đem đi để sử dụng. Trên đường đi V đón Q1 nhà ở xã F, huyện F1, Thành phố Hà Nội; đi đến thị trấn A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội V thuê chiếc xe ô tô i10 của một người đàn ông tên Q nhà ở đường A, thị trấn A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội cho bạn tên là T2 nhà ở ngõ 82 G, phường G1, quận G2, Thành phố Hà Nội nhờ Q1 lái hộ còn V lái xe ô tô của V chở H3 đi đến khu vực ngõ 84 G, phường G1, quận G2, Thành phố Hà Nội. V chuyển sang lái chiếc xe ô tô i10, Q1 lái xe ô tô của V chở H3 đi đến ngõ 82 gần ngõ 84 G thì dừng lại, một lúc sau có một người phụ nữ đi xe mô tô ra đón V, người phụ nữ đó đi xe mô tô đi trước V lái chiếc xe ô tô i10 đi sau cùng đi vào trong ngõ. Khoảng 30 phút sau có một người nam giới đi xe mô tô chở V đi ra xe ô tô H3 và Q1 đang đợi. V lên xe đưa cho H3 một túi nilon màu đen bảo H3 cho vào hốc để đồ của xe ô tô rồi V điều khiển xe ô tô đưa Q1 về nhà, sau đó lái xe đi ra đường Cao tốc Z đi Lào Cai. Khi đi đến địa phận tỉnh Vĩnh Phúc, V đón T3 và L2 là bạn của V đi cùng, trên xe H3 xin của T3 một chiếc túi nilon màu bạc để đựng chiếc ví và đồ cá nhân của H3. Khoảng 5 giờ sáng ngày 17/4/2019 thì đến Thành phố C1, V đi thuê phòng nghỉ ở khách sạn Y thuộc phường C, Thành phố C1 cho T3 và L2 nghỉ ở đó còn H3 và V đi xe ô tô đến khách sạn X thuộc tổ 25A, phường C,

Thành phố C1 gặp một người nam giới và một người nữ giới là bạn của V đang đứng ở cửa khách sạn, V bảo H3 xách chiếc túi nilon màu bạc bên trong đựng chiếc ví của H3 và 01 túi nilon màu đen rồi cùng V và hai người đó đi lên phòng 205. Tại đây, V bảo H3 lấy túi nilon màu đen cho hai người đó xem, V nói "Hàng ngon lắm có làm luôn ở đây không" người đàn ông nói "Có cái gì mà làm" tức là không có "Loa" và "Cóng" để sử dụng ma túy, lúc này H3 mới biết bên trong túi nilon màu đen chứa ma túy. Sau đó V bảo H3 cất giấu túi nilon màu đen chứa ma túy vào chiếc ấm đun nước siêu tốc để dưới gầm bàn. Người nam và người nữ đi ra ngoài, V bảo H3 lấy điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của V nhắn tin qua Zalo cho "Bích L3" với nội dung "Vâng c. A vua jao dịch xong. Bao nt bao c biết luôn" nhắn tin xong H3 ở lại phòng 205 còn V đi đón T3 và L2. Một lúc sau người phụ nữ quay lại đặt ở trên bàn 01 túi nilon màu trắng nói với H3 là ma túy đá để đây tý nữa cho mọi người sử dụng rồi đi ra ngoài. Một lúc sau V gọi điện cho H3 bảo cầm túi nilon màu đen bên trong chứa ma túy cho V, H3 cầm ma túy đi cầu thang xuống tầng 1 để đưa cho V thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Thế V: Khi bị bắt quả tang V không thừa nhận số ma túy bị bắt giữ là của mình. Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Thế V khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/4/2019 V và H3 đến nhà một người phụ nữ tên L1 nhà ở Quận B, Thành phố Hà Nội chơi. Khi đang ở nhà L1 thì V được một người quen tên là D3 nhà ở Lào Cai gọi điện đặt vấn đề mua một thùng ma tuý dạng kẹo (tức là 1000 viên ma tuý MDMA) với giá là 230.000 đồng một viên và 01 lạng ma tuý Ke (tức là ma túy Ketamine) với giá 110.000.000 đồng. Sau đó V nói lại nội dung này cho H3, cả hai đã bàn bạc bảo L1 tìm ma tuý để mua và nợ khi bán được ma tuý sẽ trả tiền cho L1. V và H3 được L1 báo giá ma tuý kẹo là 220.000 đồng một viên và 1 lạng ma tuý ke với giá là 100.000.000 đồng, nhưng do chưa có đủ ma tuý nên L1 hẹn sẽ gọi sau. V và H3 thống nhất nếu bán số ma túy sẽ chia nhau tiền lãi mỗi người 10.000.000 đồng sau đó cả hai đi về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày V và H3 đang đi trên xe ô tô do V điều khiển thì L1 điện thoại cho H3 bảo V và H3 sang phố D4, quận G2, Thành phố Hà Nội nhận số lượng ma túy đã đặt. Sau đó V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E - 151.88 chở H3 đến cuối đường phố D4 gặp L1, lúc này V ngồi trên xe, H3 xuống gặp L1 và nhận ma túy. Khi H3 lên xe, H3 bảo với V "Đây rồi anh ơi" V hiểu đã lấy được ma túy. Sau đó cả hai đi lên Lào Cai; khi đến địa phận thành phố Y2 thì đón T3 và L2 cùng đi chơi. Khoảng 04 giờ sáng ngày 17/4/2019 đến Thành phố C1, sau đó thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ toàn bộ ma túy.

Đến ngày 26/4/2019 V đã thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội về ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố C1 đã hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và trả tự do cho V.

Đối với Nguyễn Hữu H3 bị khởi tố, truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt H3 17 năm tù tại Bản án số 36/2019/HS-ST ngày 22/11/2019; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H3 kháng cáo kêu oan. Tại Bản án số 620/2020/HS-PT ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã

Quyết định hủy Bản án 36/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, để điều tra lại với lý do bỏ lọt đối tượng Nguyễn Thế V là đồng phạm trong vụ án. Quá trình điều tra, do Nguyễn Hữu H3 chết, nên ngày 23/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Hữu H3.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 20 (hai mươi) năm tù và phạt tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2022, bị cáo Nguyễn Thế V có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo hoàn toàn không biết số ma túy bị bắt giữ; ngày 17/4/2019 bị cáo cùng H3 đi lên Thành phố C1 vào nhà nghỉ X thuê phòng để nghỉ, sao đó H3 bảo không lái được xe ô tô nên nhờ bị cáo đến khách sạn Y đón hai người phụ nữ, khi bị cáo chở hai người phụ nữ về khách sạn X gặp H3 thì bị bắt giữ, khi bắt giữ bị cáo không thừa nhận số ma túy bị bắt giữ là của bị cáo, nhưng sau đó bị cáo bị các Điều tra viên đánh đập, giam ở phòng chống độc và bắt bị cáo phải khai nhận theo hướng dẫn của các Điều tra viên, do không chịu đựng được nên bị cáo đã khai theo sự hướng dẫn của Điều tra viên; sau đó bị cáo bị chuyển xuống Công an phường giam ba tháng trong phòng biệt giam mà không hề có lệnh hay quyết định gì của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời cho các đối tượng ngoài xã hội đánh đập bị cáo. Sau khi bị cáo được thả ra thì chính các Điều tra viên đã xin lỗi bị cáo và đã bồi thường cho bị cáo một số tiền, nên bị cáo đã không tố cáo. Bị cáo khẳng định mình bị oan, không L1 quan gì đến số ma túy bị bắt giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ cho rằng, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan; số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán lớn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, không có tình tiết giảm nhẹ, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là không cao, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặc dù bị cáo Nguyễn Thế V khai bị cáo bị điều tra viên ép cung, hướng dẫn cung, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo là có căn cứ. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo V từ chối người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 76; Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn T2 hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế V không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như: Lời khai người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đặc biệt là lời khai nhận tội của Nguyễn Hữu H3 phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo V tại các bản tự khai ngày 17/4/2019, biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2019 về diễn biến lịch trình đi lại của V cũng như số lượng ma túy thu giữ trong vụ án. Bị cáo V cho rằng quá trình điều tra đã bị các Điều tra viên ép cung, hướng dẫn khai và viết bản tự khai nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Ngược lại thấy: Bị cáo có 03 bản tự khai và 03 biên bản lấy lời khai trong các ngày 17 và 18/4/2019 bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; các bản tự khai, bản lấy lời khai này của V cũng đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của H3, việc lấy lời khai được thực hiện bởi nhiều điều tra viên khác nhau và những nội dung khai đều trùng khớp với nhau, việc lấy lời khai không vi phạm tố tụng; kết thúc các biên bản lấy lời khai bị cáo đều ký xác nhận là bị cáo tự nguyện khai báo, đã được đọc lại, công nhận đúng với lời khai của mình, không bị ép buộc; các bản tự khai này bị cáo thừa nhận do bị cáo tự viết, những chữ ký và chữ viết ở mục người khai trong các biên bản lấy lời khai là của bị cáo nên bị cáo cho rằng bị ép cung, hướng dẫn khai là không có căn cứ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/4/2019 Nguyễn Thế V và Nguyễn Hữu H3 đến nhà một người phụ nữ tên L1 ở Quận B, Thành phố Hà Nội. Do có người tên D3 gọi điện đặt vấn đề mua ma túy, nên V và H3 thống nhất mua ma túy từ L1 để cung cấp cho D3. L1 báo giá ma tuý kẹo là 220.000 đồng một viên và 1 lạng ma tuý ke với giá là 100.000.000 đồng; do chưa có đủ ma túy để bán nên L1 hẹn sẽ gọi lại sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày V và H3 đi xe ô tô sang phố D4, quận G2, Thành phố Hà Nội nhận ma túy từ L1, rồi lên Lào Cai; quá trình đi đến thành phố Y2 thì đón thêm L2 và T3 đi cùng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 17/4/2019, H3 và V lên đến Thành phố C1. Tại đây, T3 và L2 nghỉ ở khách sạn Y còn V và H3 ở khách sạn X, sau đó các bị cáo đã bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thế V đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thế V về tội danh nêu trên theo quy định tại

Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tham gia mua bán là 442,71 gam (gồm 341,03 gam ma túy MDMA; 100 gam ma túy Ketamine và 1,68 gam ma túy Methamphetamine), nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo không bị oan, việc kết án của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ; khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội; đã xác định đúng khối lượng chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Thế V là người có nhân thân rất xấu, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn bị kết án tử hình ở bản án khác cũng về tội liên quan đến ma túy, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là không cao, có phần nương nhẹ; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thế V. Tuy nhiên, khi Tòa án nhân tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo V thì bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh chưa có hiệu lực pháp luật do bị cáo đang kháng cáo, nên cấp sơ thẩm chưa tổng hợp được hình phạt, nhưng tại Bản án số 411/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử, không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 55; Điều 56 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế V; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17;

Điều 58; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 20 (hai mươi) năm tù, được khấu trừ cho bị cáo thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/4/2019 đến ngày 26/4/2019 và phạt bị cáo Nguyễn Thế V 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp với hình phạt tử hình tại bản án hình sự phúc thẩm số 411/2022/HS-DT ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế V phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan Thanh hành án hình sự CA tỉnh Lào Cai;
- Toà án tỉnh Lào Cai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án ND Quận B, TP.Hà Nội;
- Sở tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm